

**Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa 11 bài 6 (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)
phần 3 có đáp án**

Câu 1. Đường hàng không của Hoa Kỳ đảm nhận vận chuyển bao nhiêu tổng số hành khách trên thế giới?

- A. 2/3
- B. 1/3
- C. 3/4
- D. 4/5

Câu 2. Đường hàng không của nước nào vận chuyển 1/3 tổng số hành khách trên thế giới?

- A. Trung Quốc
- B. LB Nga
- C. Hoa Kỳ
- D. Nhật Bản

Câu 3. Đường hàng không của Hoa Kỳ vận chuyển 1/3 tổng số

- A. Hàng hóa trên thế giới
- B. Hành khách trên thế giới
- C. Hành khách trong nước
- D. Hàng hóa trong nước

Câu 4. Năm 2004, Hoa Kỳ có tới bao nhiêu km đường ô tô?

- A. 6,43 triệu km
- B. 7,34 triệu km
- C. 8,25 triệu km
- D. 9,16 triệu km

Câu 5. Năm 2004, Hoa Kỳ có bao nhiêu km đường sắt?

- A. 226,6 nghìn km
- B. 317,5 nghìn km
- C. 438,4 nghìn km
- D. 549,3 nghìn km.

Câu 6. Ngành vận tải nào ở Hoa Kỳ vận chuyển 1/3 tổng số hành khách trên thế giới?

- A. Đường biển
- B. Đường ô tô.
- C. Đường sắt

D. Đường hàng không.

Câu 7. **Nhận định nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của Hoa Kỳ?**

A. Nằm ở bán cầu Đông.

B. Nằm ở bán cầu Tây.

C. Tiếp giáp Canada.

D. Tiếp giáp Đại Tây Dương.

Câu 8. **Hình dạng cân đối của lãnh thổ Hoa Kỳ ở phần đất trung tâm Bắc Mỹ thuận lợi cho**

A. phân bố dân cư và khai thác khoáng sản.

B. phân bố sản xuất và phát triển giao thông.

C. thuận lợi giao lưu với Tây Âu qua Đại Tây Dương.

D. Dễ dàng giao thông giữa miền Tây và miền Đông đất nước.

Câu 9. **Nhận xét đúng nhất về tài nguyên thiên nhiên vùng phía Tây Hoa Kỳ là**

A. Nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.

B. Nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng nghèo nàn, diện tích rừng khá lớn.

C. Nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng còn ít.

D. Nhiều kim loại đen, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.

Câu 10. **Nhận xét không chính xác về đặc điểm tự nhiên của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là**

A. Phần phía Tây và phía Bắc có địa hình đồi gò thấp, nhiều đồng cỏ.

B. Phần phía Nam là đồng bằng phù sa màu mỡ thuận lợi trồng trọt.

C. Khoáng sản có nhiều loại với trữ lượng lớn như than, quặng sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên.

D. Phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam ven vịnh Mê-hi-cô có khí hậu nhiệt đới.

Câu 11. **Khoáng sản chủ yếu của vùng phía Đông của phần lãnh thổ trung tâm Hoa Kỳ là**

A. các kim loại màu.

B. các kim loại đen.

C. than đá, quặng sắt.

D. dầu mỏ, khí tự nhiên.

Câu 12. **Hoa Kỳ có dân số đông và tăng nhanh chủ yếu là do**

A. tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao.

B. tỉ lệ gia tăng tự nhiên tăng.

C. dân nhập cư đông.

D. chuyển cư nội vùng.

Câu 13. **Ha-oai là hòn đảo nằm giữa đại dương nào dưới đây?**

- A. Thái Bình Dương.
- B. Ấn Độ Dương.
- C. Đại Tây Dương.
- D. Bắc Băng Dương.

Câu 14. **Quần đảo Ha-oai có tiềm năng rất lớn về tài nguyên nào dưới đây?**

- A. Hải sản và du lịch.
- B. Dầu khí và kim loại màu.
- C. Thủy sản và khoáng sản.
- D. Than đá và thủy điện.

Câu 15. **Tài nguyên quan trọng và có giá trị của A-lax-ca là**

- A. kim loại màu.
- B. quặng sắt.
- C. than đá.
- D. dầu khí.

Câu 16. **Vùng A-la-xca có dạng địa hình chủ yếu nào?**

- A. Đồng bằng.
- B. Núi cao.
- C. Đồi núi.
- D. Cao nguyên.

Câu 17. **Vùng phía Đông có địa hình chủ yếu là**

- A. Gò đồi thấp, nhiều đồng bằng phù sa, đồng cỏ rộng.
- B. Đồng bằng ven biển chạy song song các dãy núi trẻ cao.
- C. Đồng bằng phù sa sông, dãy núi già, độ cao trung bình.
- D. Đồng bằng ven biển, dãy núi già, độ cao trung bình.

Câu 18. **Vùng núi Cooc-đi-e không có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?**

- A. Địa hình núi cao đồ sộ, xen các bồn địa và cao nguyên.
- B. Đồi núi thấp với nhiều thung lũng rộng.
- C. Gồm nhiều dãy núi chạy song song theo hướng bắc - nam.
- D. Khí hậu hoang mạc, bán hoang mạc.

Câu 19. **Phát biểu nào sau đây đúng nhất về đặc điểm phân bố dân cư Hoa Kỳ?**

- A. Dân cư phân bố rộng khắp lãnh thổ.
- B. Dân cư phân bố không đồng đều.
- C. Dân cư đông đúc ở vùng phía tây.
- D. Dân cư thưa thớt ở vùng phía đông.

Câu 20. **Đặc điểm nào dưới đây không đúng về tự nhiên vùng phía Đông Hoa Kỳ?**

- A. Gồm dãy núi già Apalát và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.
- B. Dãy núi già Apalát cao trung bình 1000-1500 m, sườn thoải, nhiều thung lũng rộng cắt ngang.
- C. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương diện tích tương đối lớn, đất phì nhiêu, khí hậu mang tính chất nhiệt đới và cận nhiệt đới hải dương.
- D. Vùng núi Apalát có nhiều than đá, quặng sắt, trữ lượng lớn nằm lộ thiên, nguồn thủy năng phong phú.

Câu 21. Phân bố dân cư của Hoa Kỳ có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Người nhập cư phân bố ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, người Anh điêng sống ở vùng hiểm trở miền Tây.
 - B. Người Anh điêng phân bố ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, người nhập cư sống ở vùng hiểm trở miền Tây.
 - C. Người Anh điêng phân bố ở vùng ven biển, người nhập cư sống ở vùng nội địa.
 - D. Người Anh điêng phân bố ở Alasca, Ha -oai; người nhập cư sống ở trung tâm Bắc Mỹ
- Đáp án A.

Câu 22. Nhận định nào dưới đây không đúng về dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân cư Hoa Kỳ chủ yếu sống trong các thành phố.
- B. Vùng đồi núi hiểm trở phía Tây là nơi cư trú của người Anh-điêng.
- C. Dân cư có xu hướng chuyển đến các bang trong khu vực nội địa.
- D. Dân cư tập trung đông ở các bang phía Đông Bắc.

Câu 23. Nhận định nào sau đây là không chính xác về đặc điểm dân cư của Hoa Kỳ?

- A. Hoa Kỳ có số dân đông thứ ba trên thế giới.
- B. Hoa Kỳ là đất nước của những người xuất cư.
- C. Thành phần dân cư Hoa Kỳ rất đa dạng.
- D. Phân bố dân cư Hoa Kỳ không đồng đều.

Câu 24. Đặc điểm nào không đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân nhập cư chủ yếu có nguồn gốc Châu Phi.
- B. Dân số Hoa Kỳ đông.
- C. Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh.
- D. Dân số tăng chủ yếu do nhập cư.

Câu 25. Với khí hậu ôn đới hải dương và cận nhiệt đới, các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương của Hoa Kỳ rất thuận lợi cho phát triển

- A. củ cải đường và cây dược liệu.
- B. ngô và cây công nghiệp hàng năm.
- C. cây lương thực và cây ăn quả.

D. hoa màu và cây công nghiệp lâu năm.

Câu 26. Đặc điểm địa hình nào dưới đây giống nhau giữa các vùng tự nhiên Hoa Kỳ nằm ở trung tâm Bắc Mỹ?

- A. Giàu có về kim loại màu.
- B. Địa hình chủ yếu là gò đồi.
- C. Có các đồng bằng ven biển.
- D. Diện tích rừng tương đối lớn.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây giúp Hoa Kỳ hạn chế được những tiêu cực của đô thị hóa?

- A. Dân sống ở thành thị đều có trình độ cao.
- B. Tỷ lệ dân thành thị thuộc loại cao thế giới.
- C. Dân sống trong các thành phố vừa và nhỏ.
- D. Cơ sở hạ tầng đô thị vào loại nhất thế giới.

Câu 28. Dân cư thành thị của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở các thành phố có quy mô

- A. lớn và cực lớn
- B. lớn và vừa.
- C. vừa và nhỏ.
- D. cực lớn.

Câu 29. Vì sao ở các bang vùng Đông Bắc có mật độ dân cư đông đúc nhất Hoa Kỳ?

- A. Nơi đây tập trung nhiều thành phố lớn.
- B. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- C. Có địa hình thấp thuận tiện giao thông.
- D. Có nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ.

Câu 30. Dân cư Hoa Kỳ có xu hướng nào dưới đây?

- A. Chuyển từ các bang phía Nam, ven Thái Bình Dương đến các bang vùng Đông Bắc.
- B. Chuyển từ các bang phía Nam đến các bang phía Tây, ven Thái Bình Dương.
- C. Chuyển từ các bang vùng Đông Bắc, phía Nam đến các bang ven Thái Bình Dương.
- D. Chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam, ven Thái Bình Dương.

Câu 31. Biết diện tích của Hoa Kỳ là 9831,5 nghìn km² và số dân giữa năm 2015 là 321,2 triệu người, vậy mật độ dân số Hoa Kỳ thời điểm đó là

- A. 306 người/km².
- B. 34 người/km².
- C. 30,6 người/km².
- D. 33 người/km².

Câu 32. Ở Hoa Kỳ, thời tiết bị biến động mạnh, thường xuyên xuất hiện nhiều thiên tai như: lốc xoáy, vòi rồng, mưa đá là do:

- A. lãnh thổ Hoa Kỳ rộng lớn.
- B. lãnh thổ chia thành 3 vùng khác biệt
- C. địa hình có dạng lòng máng theo hướng Bắc-Nam
- D. Chịu tác động của gió mùa

Câu 33. Biết diện tích của Hoa Kỳ là 9831,5 nghìn km² và số dân giữa năm 2018 là 327,2 triệu người, vậy mật độ dân số Hoa Kỳ thời điểm đó là

- A. 31 người/km².
- B. 33 người/km².
- C. 34 người/km².
- D. 32 người/km².

Câu 34. Giả sử tốc độ gia tăng dân số tự nhiên của Hoa Kỳ giai đoạn 2015 - 2020 là 0,6%, thì số dân Hoa Kỳ 2018 là bao nhiêu?

- A. 323,7 triệu người.
- B. 327,5 triệu người.
- C. 325,6 triệu người.
- D. 329,5 triệu người.

Câu 35. Nguyên nhân chủ yếu thời tiết của Hoa Kỳ thường bị biến động mạnh, nhất là phần trung tâm là do

- A. Nằm chủ yếu ở vành đai cận nhiệt và ôn đới.
- B. Giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
- C. Ảnh hưởng của dòng biển nóng Gôn Xtorim.
- D. Địa hình có dạng lòng máng.

Câu 36. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu công nghiệp của Hoa Kỳ là sản phẩm của ngành

- A. công nghiệp khai khoáng.
- B. công nghiệp dệt - may.
- C. công nghiệp chế biến.
- D. công nghiệp điện lực.

Câu 37. Cơ cấu nông nghiệp Hoa Kỳ đang chuyển dịch theo hướng

- A. giảm tỷ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp
- B. tăng tỷ trọng hoạt động thuần nông, giảm tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp
- C. tăng tỷ trọng cây lương thực, hoa màu; giảm tỷ trọng cây công nghiệp.
- D. giữ nguyên tỷ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp.

Câu 38. Trong ngành công nghiệp, Hoa Kỳ đứng thứ nhất thế giới về

- A. điện, ô tô các loại.
- B. phốt phát, nhôm.
- C. molybden, đồng.
- D. vàng, bạc.

Câu 39. Sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Phía bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven Đại Tây Dương (ngành CN truyền thống).
- B. Vùng đông bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN truyền thống).
- C. Phía tây bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN truyền thống).
- D. Vùng đông bắc (ngành CN truyền thống), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN hiện đại).

Câu 40. Nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản lượng ngành công nghiệp Hoa Kỳ?

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp gia công đồ nhựa, hàng không, vũ trụ.
- B. Giảm tỉ trọng công nghiệp luyện kim, điện tử.
- C. Tăng tỉ trọng công nghiệp hàng không, vũ trụ, điện tử.
- D. Tăng tỉ trọng công nghiệp điện tử, dệt, luyện kim.

Câu 41. Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Ngân hàng và tài chính.
- B. Du lịch và thương mại.
- C. Hàng không và viễn thông.
- D. Vận tải biển và du lịch.

Câu 42. Sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ gồm những nhóm ngành nào dưới đây?

- A. Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng.
- B. Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp điện.
- C. công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp dệt may, công nghiệp khai khoáng.

Câu 43. Các ngành hàng không - vũ trụ, hóa dầu, công nghệ thông tin phân bố tập trung ở khu vực nào của Hoa Kỳ?

- A. Vùng núi Cooc-di-e và ven Ngũ Hồ.
- B. Phía nam và vùng Trung tâm.
- C. Ven Thái Bình Dương và phía nam.

D. Vùng Đông Bắc và ven Ngũ Hồ.

Câu 44. **Nhận định nào không đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kỳ hiện nay?**

- A. Dịch vụ là sức mạnh của nền kinh tế Hoa Kỳ.
- B. Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
- C. Hoạt động dịch vụ chủ yếu là du lịch.
- D. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng.

Câu 45. **Ngành hàng không của Hoa Kỳ vận chuyển số lượng khách hàng chiếm khoảng:**

- A. 1/2 của toàn thế giới.
- B. 1/5 của toàn thế giới.
- C. 1/3 của toàn thế giới.
- D. 1/4 của toàn thế giới.

Câu 46. **Nhân tố chủ yếu làm tăng GDP của Hoa Kỳ là**

- A. sức mua của dân cư lớn.
- B. bán sản phẩm công nghiệp và vũ khí.
- C. hoạt động của các công ty xuyên quốc gia.
- D. chuyên môn hoá trong công nghiệp.

Câu 47. **Chuyên môn hóa trong phát triển nông nghiệp thể hiện ở việc nào dưới đây?**

- A. Hình thành các vùng nông nghiệp trọng điểm.
- B. Hình thành các vùng đa canh, vành đai nông nghiệp
- C. Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây lương thực
- D. Hình thành hệ thống trang trại có quy mô khác nhau.

Câu 48. **Hình thức tổ chức chủ yếu trong nông nghiệp Hoa Kỳ là**

- A. các hộ gia đình.
- B. các hợp tác xã.
- C. các trang trại.
- D. các nông trường.

Câu 49. **Đặc điểm nào sau đây không đặc trưng cho nền kinh tế Hoa Kỳ?**

- A. Nền kinh tế thị trường điển hình.
- B. Nền kinh tế có tính chuyên môn hoá cao.
- C. Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.
- D. Nền kinh tế có quy mô lớn.

Câu 50. **Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?**

- A. Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh.

B. Dân nhập cư chủ yếu có nguồn gốc Châu Phi.

C. Dân số Hoa Kỳ đông.

D. Dân số tăng chủ yếu do nhập cư.

Câu 51. Thành phố nào dưới đây đông dân nhất ở Hoa Kỳ?

A. Niu Iooc.

B. Bôxtơn.

C. Lôt An-giơ-lét.

D. Xan phanxcô.

Câu 52. Yếu tố tự nhiên nào vừa là khó khăn, nhưng đồng thời cũng là thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

A. Lãnh thổ rộng lớn.

B. Có nhiều động đất và núi lửa.

C. Có tài nguyên thiên nhiên đa dạng.

D. Có nhiều người nhập cư.

Câu 53. Nhập cư tạo động lực cho sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ nhờ lợi thế lớn nhất nào dưới đây?

A. Tích lũy nhiều kinh nghiệm sản xuất.

B. Bổ sung nguồn lao động lớn, không mất chi phí đào tạo.

C. Tiếp thu nền văn minh thế giới.

D. Tạo một nền văn hóa đa dạng phong phú.

Câu 54. Vị trí địa lý của Hoa Kỳ về phía Đông thuận lợi giao lưu với các nước khu vực nào dưới đây?

A. Châu Á - Thái Bình Dương.

B. Ấn Độ, Trung Quốc.

C. Nhật Bản, Ôxtraylia.

D. Châu Âu, châu Phi.

Câu 55. Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào thời gian nào?

A. 1954.

B. 1959.

C. 1994.

D. 1995.

Câu 56. Vị trí địa lí Hoa Kỳ thuận lợi giao lưu với các nước khu vực nào dưới đây?

A. Tây Á, Đông Âu.

B. Đông Á, Tây Âu.

C. Bắc Á, Nam Âu.

D. Nam Á, Nam Âu.

Câu 57. **Vùng "Vành đai mặt trời" của Hoa Kỳ hiện nay là vùng nào dưới đây?**

A. Vùng phía Tây và Nam.

B. Vùng Trung Tâm.

C. Vùng phía Đông Bắc.

D. Dọc biên giới Canada.

Câu 58. **Đặc điểm ngành công nghiệp Hoa Kỳ**

1. Công nghiệp truyền thống là: luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, hóa chất, dệt

2. Trước đây, công nghiệp tập trung ở ven Thái bình dương do có nhiều khoáng sản

3. Các ngành công nghiệp hiện đại là: hóa dầu, hàng không, vũ trụ, viễn thông,...

4. Tỷ trọng ngành công nghiệp luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa có xu hướng giảm.

Số phương án thể hiện đúng đặc điểm công nghiệp Hoa Kỳ là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 59. **Nguyên nhân chủ yếu miền Đông Bắc Hoa Kỳ sớm trở thành cái nôi của ngành công nghiệp Hoa Kỳ là do**

A. Đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu.

B. Dầu mỏ, khí đốt phong phú.

C. Nguồn than, sắt, thủy điện phong phú.

D. Giao thông vận tải phát triển.

Câu 60. **Yếu tố tự nhiên nào vừa là khó khăn nhưng đồng thời cũng là thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?**

A. Có tài nguyên thiên nhiên đa dạng.

B. Lãnh thổ rộng lớn.

C. Có nhiều động đất và núi lửa.

D. Có nhiều người nhập cư.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 11 BÀI 6: HỢP CHỨNG QUỐC HOA KÌ PHẦN 3

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 31	D
Câu 2	C	Câu 32	C
Câu 3	B	Câu 33	B
Câu 4	A	Câu 34	B
Câu 5	A	Câu 35	D
Câu 6	D	Câu 36	C
Câu 7	A	Câu 37	A
Câu 8	B	Câu 38	B
Câu 9	A	Câu 39	D
Câu 10	D	Câu 40	C
Câu 11	C	Câu 41	A
Câu 12	C	Câu 42	A
Câu 13	A	Câu 43	C
Câu 14	A	Câu 44	C
Câu 15	D	Câu 45	C
Câu 16	C	Câu 46	A
Câu 17	D	Câu 47	B

Câu 18	B	Câu 48	C
Câu 19	B	Câu 49	C
Câu 20	C	Câu 50	B
Câu 21	A	Câu 51	A
Câu 22	C	Câu 52	A
Câu 23	B	Câu 53	B
Câu 24	A	Câu 54	D
Câu 25	C	Câu 55	A
Câu 26	C	Câu 56	B
Câu 27	C	Câu 57	A
Câu 28	C	Câu 58	C
Câu 29	B	Câu 59	C
Câu 30	D	Câu 60	B